

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ TRÀNG AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ TRÀNG AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRANG AN TRADING AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0106917050

**3. Ngày thành lập:** 27/07/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 105 phố Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)<br>- Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương;<br>- Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc;<br>- Ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...;<br>- Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cặp giữ loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa. | 4511(Chính) |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4512        |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4513        |
| 4.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4520        |
| 5.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4530        |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4610        |
| 7.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4933        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8299        |
| 9.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7710        |

**6. Vốn điều lệ:** 15.000.000.000 VNĐ  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                         | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VŨ KHANG   | P305, tổ 27 Láng Thượng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông | 375.000    | 3.750.000.000         | 25        | 012538882                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                              | Tổng số           | 375.000    | 3.750.000.000         | 25        |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                              |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LÊ VĂN THỦY       | Số 807, nhà số 3, khu 5.3 Ha, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông | 375.000    | 3.750.000.000         | 25        | 111549991                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                              | Tổng số           | 375.000    | 3.750.000.000         | 25        |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                              |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | TRẦN THỊ NGỌC ANH | 25 Phạm Viết Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                          | Cổ phần phổ thông | 450.000    | 4.500.000.000         | 30        | 021622721                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                              | Tổng số           | 450.000    | 4.500.000.000         | 30        |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                              |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | ĐÀO ĐỨC THỌ       | Xóm 2 Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                | Cổ phần phổ thông | 150.000    | 1.500.000.000         | 10        | 012540827                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                              | Tổng số           | 150.000    | 1.500.000.000         | 10        |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                              |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | HOÀNG NAM BÌNH    | Số nhà 15, ngõ 2 tập thể Viện Nghiên cứu Máy, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 150.000    | 1.500.000.000         | 10        | 013112773                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                              | Tổng số           | 150.000    | 1.500.000.000         | 10        |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                              |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Quốc tịch: *Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội